

Số: **447/2022/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 08 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 423/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 19XX**
- **Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 19XX**

Cùng Nơi ĐKNKTT và ở: số X - XY - khu B, tập thể ĐH MĐC, tổ dân phố số Z, phường C N 2, quận B T L, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2009, ngày 10/8/2009 của UBND phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T.

### **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Lê Hải Y, sinh ngày 10/9/20XX cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Minh T1, sinh ngày 21/12/20XX cho anh Lê Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0043454 ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- THA dân sự Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

**Thẩm phán**

**Lưu Ngọc Cảnh**